

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN  
TRƯỜNG THÀNH**

---

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 43

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 22 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 22 ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc tăng vốn điều lệ.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 0243 63295856

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: Kinh doanh vật liệu xây dựng và cung cấp dịch vụ tư vấn.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Hoàng Đình Lợi	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2021
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2021
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2021
Ông Kundun Sukhumananda	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2021
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng ban	Ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên	Ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Ngày 31 tháng 3 năm 2022

#### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2020
Ông Đặng Trần Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Quang Vinh	kiêm Kế toán trưởng Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021

35  
ÔN  
SỐ  
GL  
ĐI  
ƯƠN  
KIE

CH  
C  
CH  
M  
TH  
TA  
/G

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Tải bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-TEG ngày 28 tháng 7 năm 2020.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



**Hoàng Mạnh Huy**

Ngày 25 tháng 8 năm 2023

167  
IG T  
PHÁ  
ƯỚN  
NG  
G TH  
M-3

315-1  
NHÃI  
NG T  
HIỆM H  
ÁN VÀ  
A & C  
HÀ N  
A - 11

Số: 2.0536/23/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

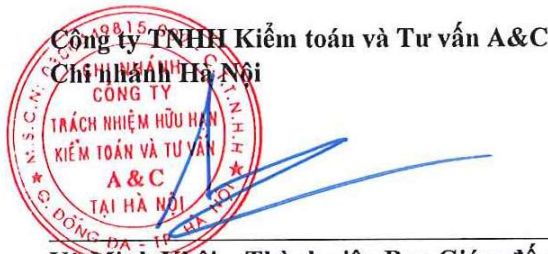
### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



**Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Người được uỷ quyền

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>632.967.068.774</b>	<b>552.205.467.402</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>97.622.123.623</b>	<b>6.696.944.919</b>
1. Tiền	111		97.622.123.623	6.696.944.919
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>483.624.897.247</b>	<b>492.821.458.150</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	78.066.976.177	143.133.994.016
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.512.023.084	5.677.086.521
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	168.600.000.000	177.300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	228.445.897.986	166.956.877.613
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(246.500.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>49.365.100.080</b>	<b>50.200.010.743</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	49.365.100.080	50.200.010.743
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.354.947.824</b>	<b>2.487.053.590</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		507.230.593	736.378.207
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.847.717.231	1.750.675.383
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>541.114.101.007</b>	<b>681.375.993.365</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>495.894.720</b>	<b>321.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng, i km	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	495.894.720	321.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.921.770.589</b>	<b>19.451.961.698</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.921.770.589	19.151.855.352
<i>Nguyên giá</i>	222		10.148.274.822	47.688.034.489
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.226.504.233)	(28.536.179.137)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	-	300.106.346
<i>Nguyên giá</i>	225		-	743.272.727
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(443.166.381)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>37.840.266.547</b>	<b>35.265.796.097</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	37.840.266.547	35.265.796.097
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>475.537.300.048</b>	<b>600.008.602.343</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	90.854.068.857	33.397.377.068
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	388.320.878.901	570.321.671.910
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(3.637.647.710)	(3.710.446.635)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.318.869.103</b>	<b>26.328.633.227</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		341.861.937	895.192.642
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.11	19.977.007.166	25.433.440.585
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.174.081.169.781</b>	<b>1.233.581.460.767</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>206.387.402.255</b>	<b>271.776.855.838</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>133.956.735.597</b>	<b>198.318.043.374</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.675.403.068	90.466.022.959
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.700.792.862	4.774.321.205
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	35.207.778.073	15.561.885.817
4. Phải trả người lao động	314		1.297.787.063	1.590.445.616
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	11.419.436.628	8.455.762.285
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.881.398.882	2.692.228.173
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	77.588.452.652	74.591.690.950
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		185.686.369	185.686.369
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>72.430.666.658</b>	<b>73.458.812.464</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	72.430.666.658	73.458.812.464
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

51  
 IN  
 C P  
 LI  
 ĐỘ  
 ỨNG  
 TIẾP

81  
 IN  
 ỒN  
 ĐẢM  
 A  
 AI T  
 ĐA



**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>967.693.767.526</b>	<b>961.804.604.929</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>967.693.767.526</b>	<b>961.804.604.929</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		728.065.620.000	655.917.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		728.065.620.000	655.917.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.690.895.855	3.851.395.855
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		93.851.176.205	106.872.168.523
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.825.642.293	106.872.168.523
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		58.025.533.912	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		142.086.075.466	195.163.320.551
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.174.081.169.781</b>	<b>1.233.581.460.767</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	37.025.779.503	138.058.563.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		37.025.779.503	138.058.563.734
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	29.687.480.109	94.733.544.612
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.338.299.394	43.325.019.122
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	113.625.327.390	1.290.314.690
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.069.637.281	3.571.366.143
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.068.955.355	2.978.792.802
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.641.657)	-
9. Chi phí bán hàng	25		219.930.140	191.250.525
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.280.094.627	11.195.225.565
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		101.392.323.079	29.657.491.579
12. Thu nhập khác	31		201.201	9.400
13. Chi phí khác	32	VI.6	1.033.980.586	14.178.767.307
14. Lợi nhuận khác	40		(1.033.779.385)	(14.178.757.907)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		100.358.543.694	15.478.733.672
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		30.674.437.499	5.169.887.058
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>69.684.106.195</u>	<u>10.308.846.614</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	V.19	<u>58.025.533.912</u>	<u>10.992.044.799</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.19	<u>11.658.572.283</u>	<u>(683.198.185)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>797</u>	<u>151</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>797</u>	<u>151</u>

00-  
Y  
I VÀ  
SẢN  
VII  
P. HUY

HA  
VA  
HA

Lập ngày 25 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Hoa Vy

Nguyễn Hồng Thắng

Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		100.358.543.694	15.478.733.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9,11	5.808.727.046	5.669.173.573
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	681.926	821.903
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	512.160.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(113.610.683.027)	(1.282.155.478)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.068.955.355	2.978.792.802
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.373.775.006)	23.357.526.472
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(357.778.866.707)	108.427.732.624
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.649.360.247)	(6.322.837.008)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(48.280.748.049)	(9.314.892.835)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		118.272.836	490.303.750
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.375.281.012)	(1.183.254.202)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(10.079.089.802)	(8.308.354.731)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(427.418.847.987)</b>	<b>107.146.224.070</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.838.577.724)	(15.594.276.513)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	4.700.000.000	(130.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		130.000.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	VII.1	(95.750.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	VII.2	414.129.556.418	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.699.661.297	(136.126.713)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>453.940.639.991</b>	<b>(137.730.403.226)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	58.300.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	26.545.052.648	45.282.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(20.441.665.948)	(56.618.096.636)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(106.666.668)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>64.403.386.700</i>	<i>(11.442.763.304)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>90.925.178.704</i>	<i>(42.026.942.460)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>6.696.944.919</i>	<i>64.104.421.520</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>97.622.123.623</i>	<i>22.077.479.060</i>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Thắng

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh bất động sản, cung cấp dịch vụ tư vấn và dịch vụ xây lắp (nhận thầu và giao lại cho các nhà thầu khác thực hiện).

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất**

Doanh thu kỳ này giảm mạnh tuy nhiên lợi nhuận kỳ này tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu từ việc thanh lý các khoản đầu tư.

#### **6. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ (gồm 03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp). Tất cả công ty con đều được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### **6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**

*Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát*

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng.

Ngày 15 tháng 06 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng 32% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ. Do chỉ còn nắm giữ 19% quyền biểu quyết nên Tập đoàn không còn kiểm soát công ty này. Khoản đầu tư còn lại được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ ở khoản mục “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” theo giá gốc.

Ngày 16 tháng 06 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng 3% cổ phần tại Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ. Do chỉ còn nắm giữ 48% quyền biểu quyết nên Tập đoàn không còn kiểm soát công ty này. Khoản đầu tư còn lại được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Tài sản và nợ phải trả của các công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ	Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng	Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ	Cộng
<i>Tài sản</i>	<i>151.676.413.567</i>	<i>31.976.946.780</i>	<i>245.974.121.620</i>	<i>429.627.481.967</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền	429.248.874	2.022.946.780	3.006.529	2.455.202.183
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	28.911.920.517			28.911.920.517

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ</b>	<b>Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng</b>	<b>Công ty Cổ phần TTP Phú Mỹ</b>	<b>Cộng</b>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.637.381.499			1.637.381.499
Phải thu ngắn hạn khác	33.104.970.000	29.953.800.000	243.480.050.000	306.538.820.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(246.500.000)	-	-	(246.500.000)
Hàng tồn kho	7.484.270.910	-	-	7.484.270.910
Chi phí trả trước ngắn hạn	664.205.483	-	-	664.205.483
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	522.418.012	200.000	226.957.817	749.575.829
Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình	38.283.032.394	-	-	38.283.032.394
Giá trị hao mòn lũy kế	(29.041.053.271)	-	-	(29.041.053.271)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(73.480.851)	-	-	(73.480.851)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	2.264.107.274	2.264.107.274
<b>Nợ phải trả</b>	<b>(46.386.745.209)</b>	<b>-</b>	<b>(126.269.260.274)</b>	<b>(172.656.005.483)</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	(40.210.261.624)	-	-	(40.210.261.624)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(1.237.798.501)	-	-	(1.237.798.501)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(356.695.068)	-	-	(356.695.068)
Phải trả người lao động	(281.956.657)	-	-	(281.956.657)
Phải trả ngắn hạn khác	(165.262.555)	-	(269.260.274)	(434.522.829)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	(3.959.770.804)	-	(126.000.000.000)	(129.959.770.804)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	(175.000.000)	-	-	(175.000.000)
<b>Tài sản thuần</b>	<b>105.289.668.358</b>	<b>31.976.946.780</b>	<b>119.704.861.346</b>	<b>256.971.476.484</b>
<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>51.591.937.495</b>	<b>12.788.497.813</b>	<b>58.655.382.060</b>	<b>123.035.817.368</b>
<b>Tài sản thuần của Tập đoàn</b>	<b>53.697.730.863</b>	<b>19.188.448.967</b>	<b>61.049.479.286</b>	<b>133.935.659.116</b>
<b>Tỷ lệ vốn chuyển nhượng</b>	<b>32,00%</b>	<b>60,00%</b>	<b>3,00%</b>	
<b>Tài sản thuần chuyển nhượng</b>	<b>33.692.693.875</b>	<b>19.188.448.967</b>	<b>3.591.145.840</b>	<b>56.472.288.682</b>

Lãi liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ</b>	<b>Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng</b>	<b>Công ty Cổ phần TTP Phú Mỹ</b>	<b>Cộng</b>
Giá chuyển nhượng	41.920.000.000	19.200.000.000	3.672.000.000	64.792.000.000
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	2.934.960.230	958.129	-	2.935.918.359
Tài sản thuần chuyển nhượng	33.692.693.875	19.188.448.967	3.591.145.840	56.472.288.682
<b>Lãi thoái vốn</b>	<b>5.292.345.895</b>	<b>10.592.904</b>	<b>80.854.160</b>	<b>5.383.792.959</b>

0516  
ÔNG  
CỔ PH  
IG LƯU  
ĐỘT  
ƯỞNG  
KIỂM  
3498  
CHI T  
CỔN  
H NH  
A TOÁ  
A  
TÀI  
G D

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ	Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng	Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ	Cộng
Thu bằng tiền	14.200.000.000	19.200.000.000	-	33.400.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	(429.248.874)	(2.022.946.780)	(3.006.529)	(2.455.202.183)
<b>Tiền thu thuần</b>	<b>13.770.751.126</b>	<b>17.177.053.220</b>	<b>(3.006.529)</b>	<b>30.944.797.817</b>

### 6b. Công ty con được hợp nhất Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong kỳ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Số nhà 92 Lê Lợi, phường Chanh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn đền bù, giải phóng mặt bằng).	92%	92%	92%	92%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư vào các công ty con và các đơn vị khác.	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn đền bù, GPMB).	60%	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Dùng hợp nhất từ ngày 16/5/2023)	Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công ty có doanh thu từ bán hàng hóa, thành phẩm (bê tông) và dịch vụ xây lắp. Tổng doanh thu có tăng trưởng, tuy nhiên, lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.	19%	51%	19%	51%

### Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong kỳ	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh <sup>(i)</sup>	Số 77, đường Kiên Thị Nhẫn, Khóm 2, P.7, TP. Trà Vinh	Trong kỳ, công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ <sup>(i)</sup> (Dùng hợp nhất từ ngày 16/6/2023)	Thôn Hòa Hội Nam, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Trong kỳ, công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	43,27%	74,15%	48%	51%

<sup>(i)</sup> Công ty con của Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong kỳ	Tỷ lệ phân sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Số nhà 159 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Trong kỳ, Công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	23,53%	23,53%	23,53%	23,53%
Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ (Công ty liên kết từ ngày 16/6/2023)	Thôn Hòa Hội Nam, Xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	Trong kỳ, Công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh	43,27%	74,15%	48%	51%

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 124 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 111 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tập đoàn tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

10/

NH  
BÁ  
T  
/

3.4  
/ CH  
C  
/ H  
A T

10/

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6

### 8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6

## 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư của các lần mua được ghi nhận theo giá gốc. Công ty không đánh giá lại giá phí khoản đầu tư của những lần mua trước khi đạt được quyền kiểm soát do chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

## 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

167  
IG  
PH  
Ư  
NG  
S TH  
M

00  
VH  
Y  
TƯ  
T  
2. x

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 13. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	350.832.421	295.480.927
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	97.271.291.202	6.401.463.992
<b>Cộng</b>	<b>97.622.123.623</b>	<b>6.696.944.919</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### 2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ	57.600.000.000	(141.666.554)	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	33.397.377.068	(1.641.657)	33.397.377.068	-
<b>Cộng</b>	<b>90.997.377.068</b>	<b>(143.308.211)</b>	<b>33.397.377.068</b>	<b>33.397.377.068</b>

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ	Phân loại lại	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
	Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ	-	-	57.458.333.446
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	33.397.377.068	(1.641.657)	-	33.395.735.411
<b>Cộng</b>	<b>33.397.377.068</b>	<b>(1.641.657)</b>	<b>57.458.333.446</b>	<b>90.854.068.857</b>

Báo cáo tài chính của các công ty liên kết được sử dụng để hợp nhất là Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do đơn vị lập.

##### Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang tiến hành các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, chưa có kết quả sản xuất kinh doanh.

##### Giao dịch với các công ty liên kết

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	40.087.500.000	(7.309.691)	40.087.500.000	(6.627.765)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ <sup>(i)</sup>	21.112.353.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy <sup>(ii)</sup>	-	-	70.000.000.000	(73.480.851)
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	40.249.990.000	(3.558.555.700)	40.249.990.000	(3.558.555.700)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn	98.000.000.000	(69.017.209)	98.000.000.000	(69.017.209)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Cát Hiệp 2	27.500.000.000	(2.765.110)	27.500.000.000	(2.765.110)
Công ty Cổ phần Điện Gió Đông Hải <sup>(iii)</sup>	87.750.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên <sup>(iv)</sup>	73.621.035.901	-	294.484.181.910	-
<b>Cộng</b>	<b>388.320.878.901</b>	<b>(3.637.647.710)</b>	<b>570.321.671.910</b>	<b>(3.710.446.635)</b>

(i) Xem thuyết minh I.5a.

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ. Trong kỳ, Tập đoàn thoái đầu tư và không còn quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ (Xem thuyết minh I.5a) do đó khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy được ghi giảm trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) vào Công ty Cổ phần Điện Gió Đông Hải, số tiền 87.750.000.000 VND, tương đương 19,50% vốn điều lệ. Trong đó, Công ty con nhận chuyển nhượng 195.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/1 cổ phần từ Ông Vũ Bảo Long và mua 8.580.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/1 cổ phần từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Điện Gió Đông Hải.
- (iv) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) chuyển nhượng 17.296.800 cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phú Yên cho SEP International Netherlands B.V (SEPI) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/5/2023 với giá bán 18.500 VND/1 cổ phần, tổng số tiền 319.990.800.000 VND. Lãi thanh lý 99.127.653.991 VND. SEPI đã thanh toán đủ số tiền theo hợp đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần TTP Phú Yên (5.765.599 Cổ phần) có giá trị ghi sổ là 57.655.990.000 VND, được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất này theo Giá trị hợp lý là 73.621.035.901 VND.

#### Tỷ lệ sở hữu và tình hình hoạt động của các công ty có vốn đầu tư khác

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng CP	Tỷ lệ % sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	4.008.750	16,04%	4.008.750	16,04%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy	-	-	7.000.000	7%
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	4.024.999	19,999995%	4.024.999	19,999995%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn	9.800.000	12,25%	9.800.000	12,25%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Cát Hiệp 2	2.750.000	11%	2.750.000	11%
Công ty cổ phần Điện Gió Đông Hải	8.775.000	19,50%	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ	1.900.000	19,00%	5.100.000	51,00%
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	5.765.599	5,00%	23.062.339	19,99%

Ngoài Công ty Cổ phần TTP Phú Yên có hoạt động kinh doanh bình thường với hoạt động chính trong kỳ là sản xuất và bán điện, các đơn vị còn lại đều đang tiến hành các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, chưa có kết quả sản xuất kinh doanh.

#### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú được xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của đơn vị lập.

Đối với các khoản đầu tư còn lại, đơn vị nhận vốn góp không thực hiện lập/ không cung cấp báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Do đó tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn thực hiện xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do các đơn vị nhận góp vốn lập và cung cấp.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.710.446.635	593.449.111
Trích lập dự phòng bổ sung	681.926	821.903
Giảm do ngừng hợp nhất kinh doanh	(73.480.851)	-
Số cuối kỳ	3.637.647.710	594.271.014



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Kế hoạch thanh lý khoản đầu tư*

Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) nhận nợ vay từ B.Grimm Renewable Power 2 Limited theo thỏa thuận vay ngày 01/07/2020 để đổi lại quyền nhận được 3.062.400 Cổ phần của Công ty Cổ phần TTP Phú Yên. Khoản vay đã đến hạn vào ngày 01/7/2021, tuy nhiên, đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này các bên vẫn chưa làm thủ tục gia hạn và chưa chuyển quyền sở hữu cổ phần TTP Phú Yên (Xem Thuyết minh V.17).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>10.358.101.177</i>	<i>8.687.501.915</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	96.101.915	96.101.915
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	1.670.599.262	-
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát <sup>(i)</sup>	8.591.400.000	8.591.400.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>67.708.875.000</i>	<i>134.446.492.101</i>
Ông Lê Vũ Dũng <sup>(ii)</sup>	3.672.000.000	24.640.000.000
Ông Hoàng Văn Dũng <sup>(iii)</sup>	27.720.000.000	-
Sermsang International Company Limited <sup>(iv)</sup>	13.666.875.000	41.020.833.601
Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường xanh <sup>(v)</sup>	11.850.000.000	11.850.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội – UAC <sup>(v)</sup>	6.300.000.000	6.300.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Phát triển Năng lượng Việt Nam <sup>(v)</sup>	4.500.000.000	4.500.000.000
Các khách hàng khác	-	46.135.658.500
<b>Cộng</b>	<b><u>78.066.976.177</u></b>	<b><u>143.133.994.016</u></b>

- (i) Phải thu Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát về bán hàng hóa là 02 dây chuyền máy nghiền đá từ tháng 6 năm 2022. Thời hạn thanh toán đến 31/12/2023.
- (ii) Phải thu Ông Lê Vũ Dũng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 28/2023/HĐCN/TTP.PHUMY ngày 16/6/2023 về việc chuyển nhượng 360.000 Cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phú Mỹ, thời hạn thanh toán trong 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Quyền sở hữu được chuyển giao kể từ ngày 16/6/2023.
- (iii) Phải thu Ông Hoàng Văn Dũng theo Hợp đồng số 01/2023/HĐCN ngày 15/6/2023 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ. Thời hạn thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Quyền sở hữu được chuyển giao kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
- (iv) Phải thu Sermsang International Company Limited (SSI) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 20/9/2022 về việc chuyển nhượng Cổ phần Công ty Cổ phần Trường Thành Quảng Ngãi. SSI sẽ thanh toán số tiền còn lại sau khi Công ty Cổ phần Trường Thành Quảng Ngãi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đường dây tải điện hoặc Quyết định của Cơ quan nhà nước giao đất đường dây tải điện.
- (v) Công ty mẹ phải thu tiền cung cấp các dịch vụ tư vấn phát sinh từ tháng 3 năm 2022, thời hạn thanh toán theo hợp đồng là 10/4/2023. Các khoản phải thu được gia hạn đến ngày 28/12/2023 theo các Phụ lục Hợp đồng ký ngày 28/12/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>3.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ <sup>(i)</sup>	3.000.000.000	
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>5.512.023.084</b>	<b>5.677.086.521</b>
Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	455.969.000	455.969.000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Dacenco <sup>(ii)</sup>	1.164.817.065	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi <sup>(iii)</sup>	1.152.553.098	1.152.553.098
Các nhà cung cấp khác	2.738.683.921	4.068.564.423
<b>Cộng</b>	<b>8.512.023.084</b>	<b>5.677.086.521</b>

- (i) Ứng trước theo Hợp đồng thi công số 0304/2023/HĐXD/BX/TEG-VMI ngày 03 tháng 04 năm 2023 để thực hiện việc thi công xây dựng công trình công cộng thuộc khu biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Xếp tại Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngày bắt đầu thực hiện gói thầu dự kiến là 24/4/2023.
- (ii) Ứng trước theo Hợp đồng thi công số 05/2022/HĐXD/TEG-Dacenco ngày 19/05/2022 về việc thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Xếp tại Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thời gian khởi công là ngày 25/5/2022.
- (iii) Ứng trước theo Hợp đồng thi công số 323/2018/HĐTC/TEC-XDK ngày 12/10/2018 về việc thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị gắn với công trình Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung huyện Đức Trọng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, hợp đồng vẫn chưa nghiệm thu được công việc hoàn thành với nhà thầu (*xem thêm Thuyết minh V.13*).

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cho vay bên liên quan</b>	<b>126.000.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ		130.000.000.000
Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ <sup>(i)</sup>	126.000.000.000	-
<b>Cho vay các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>42.600.000.000</b>	<b>47.300.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Quân <sup>(ii)</sup>	-	5.300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long <sup>(iii)</sup>	42.600.000.000	42.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>168.600.000.000</b>	<b>177.300.000.000</b>

- (i) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) cho Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ (Công ty liên kết) vay theo Hợp đồng ngày 04/06/2023, số tiền 126.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay là 6 tháng, lãi suất 3%/năm trả vào khi đáo hạn. Khoản cho vay được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo Cam kết bảo lãnh ngày 04/6/2023.
- (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Công ty con) cho Ông Nguyễn Văn Quân vay theo Hợp đồng số 0207/2021/HĐVV/108TT-TTVN ngày 02/7/2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 5%/năm, không có tài sản đảm bảo. Khoản cho vay và lãi vay đã được bù trừ với công nợ phải trả Ông Nguyễn Văn Quân theo biên bản bù trừ công nợ ngày 30/6/2023.
- (iii) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (Công ty con) cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long (thành viên góp vốn của Công ty con) vay theo Hợp đồng vay vốn số 0812/2021/HĐVV/ONSEN-DDTL ngày 08/12/2021 với lãi suất 3%/năm, thời hạn vay 3 tháng kể từ ngày giải ngân, không có tài sản đảm bảo. Khoản vay được gia hạn đến ngày 18/12/2023 theo Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐVV/ONSEN-DDTL.

5726  
CỔ PHẦN  
CÔNG TY  
HÀ NỘI  
1-TP.002  
CÔNG  
TY  
HỮU  
HẠN  
C  
HÀ  
NỘI  
TP. H

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Phải thu khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>34.847.463.543</b>		<b>41.200.788.885</b>	
Ông Đặng Trần Quyết- Tạm ứng	133.000.000		180.250.000	
Bà Đặng Thị Phương Hoa - Tạm ứng <sup>(i)</sup>	24.820.203.269		25.807.703.269	
Ông Lê Đình Ngọc - Tạm ứng	5.100.000.000		5.100.000.000	
Bà Đào Thị Thanh Hiền - Tạm ứng	3.425.000.000		3.575.000.000	
Ông Đặng Trung Kiên - Tạm ứng	1.100.000.000		1.100.000.000	
Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ - phải thu về lãi cho vay	269.260.274		-	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ - phải thu về lãi cho vay	-		5.437.835.616	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>194.160.256.362</b>		<b>125.756.088.728</b>	
Tiền lãi cho vay	2.082.641.097		1.881.424.660	
Ký cược, ký quỹ	22.560.000		429.565.851	
Tạm ứng	191.464.632.648		123.402.294.081	
Ông Trần Trọng Lý <sup>(ii)</sup>	29.900.000.000		31.500.000.000	
Ông Nguyễn Thành Luân <sup>(ii)</sup>	37.577.100.000		41.490.000.000	
Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn <sup>(iii)</sup>	99.850.000.000		-	
Bà Bùi Thanh Thanh Hiền <sup>(iv)</sup>	20.480.000.000		-	
Ông Lê Xuân Vịnh	-		27.393.800.000	
Bà Nguyễn Thị Huệ	-		2.560.000.000	
Ông Nguyễn Đình Chung	-		17.829.400.000	
Các cá nhân khác	3.657.532.648		2.629.094.081	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.600.698		42.804.136	
<b>Cộng</b>	<b>228.445.897.986</b>		<b>166.956.877.613</b>	

- (i) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) tạm ứng cho Bà Đặng Thị Phương Hoa theo Nghị quyết số 20.11a/2020/BB-HĐQT ngày 20/11/2020 để thực hiện triển khai dự án Nhà máy Điện mặt trời Kỳ Sơn và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 22/9/2021 để thực hiện triển khai dự án Nhà máy Điện gió Trường Thành.
- (ii) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (công ty con) tạm ứng cho các cá nhân để thực hiện dự án khu du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐTV ngày 08/12/2021.
- (iii) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) tạm ứng cho Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn theo Nghị quyết số 01a/2023/NQ-HĐQT ngày 15/5/2023 để thực hiện triển khai dự án Nhà máy Điện mặt trời Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, là dự án nằm trong danh mục các dự án điện mặt trời đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch và đang nghiên cứu đầu tư theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
- (iv) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) tạm ứng cho bà Bùi Thanh Thanh Hiền theo Nghị quyết số 7a/2023/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023 để phát triển dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải tại Huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Theo Nghị quyết HĐQT số 22/2023/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 7 năm 2023, HĐQT thống nhất yêu cầu các đại diện phần vốn tại các công ty con có trách nhiệm phối hợp cùng HĐQT và Ban điều hành Công ty con thực hiện phê duyệt hoàn ứng cho các cá nhân và thu hồi số tạm ứng không chi hết (nếu có) trong 6 tháng cuối năm 2023.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược ký quỹ dài hạn.

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	2.374.418.482	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	49.365.100.080	-	47.825.592.261	-
Dự án Dự án thi công tuyến đường dây 110KV Xã Cát Hiệp	-	-	886.371.078	-
Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại Dịch vụ Nghĩa An <sup>(1)</sup>	47.975.436.251	-	46.729.490.274	-
Dự án khác	1.389.663.829	-	209.730.909	-
<b>Cộng</b>	<b>49.365.100.080</b>	<b>-</b>	<b>50.200.010.743</b>	<b>-</b>

(1) Là chi phí xây dựng dở dang Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại dịch vụ Nghĩa An. Dự án có tổng mức đầu tư là 250.000.000.000 VND, đang tiến hành thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành vào Quý II năm 2023, tuy nhiên dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc đối với các quy định liên quan tới thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất và đang chờ các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Quảng Ngãi xem xét hỗ trợ Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn để tiếp tục triển khai dự án theo kế hoạch.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.284.686.942	5.020.872.728	40.278.247.546	104.227.273	47.688.034.489
Mua trong kỳ	-	-	743.272.727	-	743.272.727
Giảm do thanh lý Công ty con	(2.284.686.942)	(5.020.872.728)	(30.977.472.724)	-	(38.283.032.394)
Số cuối kỳ	-	-	10.044.047.549	104.227.273	10.148.274.822
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.222.241.233	3.151.957.070	23.112.569.059	49.411.775	28.536.179.137
Khấu hao trong kỳ	47.023.914	228.491.520	2.915.304.882	23.064.396	3.213.884.712
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	517.493.655	-	517.493.655
Giảm do thanh lý Công ty con	(2.269.265.147)	(3.380.448.590)	(23.391.339.534)	-	(29.041.053.271)
Số cuối kỳ	-	-	3.154.028.062	72.476.171	3.226.504.233
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	62.445.709	1.868.915.658	17.165.678.487	54.815.498	19.151.855.352
Số cuối kỳ	-	-	6.890.019.487	31.751.102	6.921.770.589
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.486.591.558 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Xem thuyết minh V.14b).

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là Phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	743.272.727	(443.166.381)	300.106.346
Khấu hao trong kỳ	-	(74.327.274)	(74.327.274)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(743.272.727)	517.493.655	(225.779.072)
Số cuối kỳ	-	-	-

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng dở dang của các dự án, gồm:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Giảm do thanh lý Công ty con	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	-	308.400.000	-	308.400.000
Xây dựng cơ bản dở dang	35.265.796.097	4.530.177.724	(2.264.107.274)	37.531.866.547
Dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp <sup>(i)</sup>	3.546.161.387	-	-	3.546.161.387
Nhà máy Điện mặt trời Ninh Tân <sup>(ii)</sup>	350.884.546	-	-	350.884.546
Nhà máy Điện gió Phù Mỹ <sup>(iii)</sup>	1.691.380.001	572.727.273	(2.264.107.274)	-
Nhà máy Điện gió Trà Vinh <sup>(iv)</sup>	613.636.364	26.434.512	-	640.070.876
Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Hội Vân <sup>(v)</sup>	29.063.733.799	3.931.015.939	-	32.994.749.738
<b>Cộng</b>	<b>35.265.796.097</b>	<b>4.838.577.724</b>	<b>(2.264.107.274)</b>	<b>37.840.266.547</b>

(i) Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang Dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Tổng mức đầu tư dự kiến là 410 tỷ đồng. Dự án đang trong giai đoạn kiểm đếm, đo vẽ bản đồ hiện trạng phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác thiết kế. Từ năm 2021 đến nay, Tập đoàn không phát sinh thêm các chi phí dự án này, do đang trong thời gian chờ thực hiện các thủ tục cần thiết để khởi công dự án.

(ii) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Điện mặt trời Ninh Tân tại xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa do Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) làm chủ đầu tư. Tổng mức đầu tư dự kiến là 617 tỷ VND. Hiện tại, các chi phí đã phát sinh gồm: Chi phí khảo sát địa hình và chi phí tư vấn lập hồ sơ dự án.

(iii) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Điện gió Phù Mỹ tại thôn Hội Nam, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Tổng mức đầu tư dự kiến là 4.994 tỷ VND. Hiện tại các chi phí đã phát sinh gồm: khảo sát, thiết kế cung cấp thiết bị, xây lắp và vận hành trụ đo gió.

(iv) Là chi phí Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nhà máy Điện gió V4-1, V4-2, V4-3 tỉnh Trà Vinh.

(v) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Dự án đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 với tổng mức đầu tư dự kiến là 726.911.000.000 VND, tiến độ thực hiện của dự án dự kiến từ Quý 4/2021 đến Quý 4/2026.

#### 11. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	45.230.959.621	5.180.895.306	50.411.854.927
Giảm do thanh lý Công ty con	-	(5.180.895.306)	(5.180.895.306)
Số cuối kỳ	<b>45.230.959.621</b>	-	<b>45.230.959.621</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành</b>	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	22.992.404.474	1.986.009.868	24.978.414.342
Phân bổ trong kỳ	2.261.547.981	258.967.079	2.520.515.060
Giảm do thanh lý Công ty con	-	(2.244.976.947)	(2.244.976.947)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.253.952.455</b>	<b>-</b>	<b>25.253.952.455</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	22.238.555.147	3.194.885.438	25.433.440.585
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.977.007.166</b>	<b>-</b>	<b>19.977.007.166</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>264.000.000</b>	<b>632.948.964</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Mỹ Group	-	368.948.964
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	264.000.000	264.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>3.411.403.068</b>	<b>89.833.073.995</b>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đại Lợi Nhất	-	6.870.000.000
Ông Nguyễn Văn Quân (*)	2.175.678.081	8.600.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thuận Hải	-	24.984.312.202
Ông Nguyễn Xuân Phương	-	24.750.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.235.724.987	24.628.761.793
<b>Cộng</b>	<b>3.675.403.068</b>	<b>90.466.022.959</b>

(\*) Là khoản Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Công ty con) phải trả Ông Nguyễn Văn Quân theo Hợp đồng số 01/2022/HĐCN-TTIS ngày 06 tháng 12 năm 2022 để mua 1.072.000 cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island, giá mua 13.400.000.000 VND (12.500 VND/cổ phần). Phụ lục hợp đồng ngày 31/7/2023 gia hạn thời gian thanh toán đến ngày 31 tháng 01 năm 2024.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>510.704.842</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	-	510.704.842
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>2.700.792.862</b>	<b>4.263.616.363</b>
Công ty Cổ phần BCG Trường Thành (*)	1.249.274.250	1.249.274.250
Các khách hàng khác	1.451.518.612	3.014.342.113
<b>Cộng</b>	<b>2.700.792.862</b>	<b>4.774.321.205</b>

(\*) Là khoản nhận tiền ứng trước theo Hợp đồng thi công số 4006f/2018/HĐTC/BCG-LD ngày 09/07/2018 về việc thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị gắn với công trình Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung huyện Đức Trọng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này hợp đồng vẫn chưa nghiệm thu được công việc hoàn thành với chủ đầu tư (Xem thuyết minh V.4).

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Giảm do thanh lý Công ty con	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa <sup>(i)</sup>	1.485.726.950	2.836.939.946	(3.217.360.637)	(270.863.378)	834.442.881
Thuế thu nhập doanh nghiệp <sup>(ii)</sup>	13.779.152.369	30.674.437.499	(10.079.089.802)	(85.831.690)	34.288.668.376
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hoạt động BĐS	14.515.186	-	-	-	14.515.186
Thuế thu nhập cá nhân	187.237.012	318.315.638	(440.698.180)	-	64.854.470
Các loại thuế khác	95.254.300	21.000.000	(110.957.140)	-	5.297.160
Các khoản phạt chậm nộp thuế	-	332.328.840	(332.328.840)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.561.885.817</b>	<b>34.183.021.923</b>	<b>(14.180.434.599)</b>	<b>(356.695.068)</b>	<b>35.207.778.073</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>120.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam - Chi phí thuê văn phòng	120.000.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>11.299.436.628</b>	<b>8.455.762.285</b>
Chi phí lãi vay phải trả	10.886.977.200	8.193.302.857
Chi phí phải trả khác	412.459.428	262.459.428
<b>Cộng</b>	<b>11.419.436.628</b>	<b>8.455.762.285</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>1.837.733.705</b>	<b>1.231.327.416</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam - Tiền chuyển thừa	175.482.445	175.479.445
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam - Tiền lãi phải trả	1.662.251.260	1.055.847.971
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>43.665.177</b>	<b>1.460.900.757</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long	-	1.000.000.000
Kinh phí công đoàn	32.934.595	73.249.723
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	10.730.582	137.648.034
Phải trả ngắn hạn khác	-	250.003.000
<b>Cộng</b>	<b>1.881.398.882</b>	<b>2.692.228.173</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay và nợ thuê tài chính****17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	<b>17.699.000.000</b>	<b>17.297.000.000</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam <sup>(i)</sup>	17.699.000.000	17.297.000.000
<i>Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	<b>42.543.400.000</b>	<b>49.578.400.000</b>
Ông Hoàng Văn Dũng <sup>(ii)</sup>	600.000.000	600.000.000
Ông Dương Hữu Huân <sup>(ii)</sup>	500.000.000	500.000.000
Ông Nguyễn Văn Quân <sup>(ii)</sup>	10.199.000.000	17.234.000.000
B.Grimm Renewable Power 2 Limited <sup>(iii)</sup>	31.244.400.000	31.244.400.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<b>16.618.052.648</b>	<b>5.664.328.177</b>
Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(iv)</sup>	8.000.000.000	2.900.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ <sup>(v)</sup>	8.618.052.648	2.764.328.177
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh 17b)</i>	<b>728.000.004</b>	<b>2.051.962.773</b>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank – Chi nhánh Bình Định	200.000.004	200.000.004
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	528.000.000	528.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội		182.712.765
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên		700.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		260.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hưng Yên		181.250.004
<b>Cộng</b>	<b>77.588.452.652</b>	<b>74.591.690.950</b>

(i) Khoản Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Công ty con) vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam (bên liên quan) theo các hợp đồng vay số 0811/2021/HDNT/TTVN-108TT ngày 08/11/2021, hạn mức vay 6.000.000.000 VND, phụ lục hợp đồng vay ngày 01/7/2023 gia hạn khoản vay đến ngày 30/6/2024 và Hợp đồng vay số 0501/2022/HDNT/TTVN-108TT ngày 05/01/2022, hạn mức vay 14.000.000.000 VND, phụ lục hợp đồng vay ngày 05/01/2023 gia hạn khoản vay đến ngày 04/01/2024. Mục đích các khoản vay để bổ sung vốn lưu động, có thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm, thanh toán lãi vay vào cuối tháng.

(ii) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với thời hạn 180 ngày đến 1 năm, lãi suất từ 7% - 15%/năm.

260.  
 TỶ  
 N  
 IG VÀ  
 SÀI  
 LÀNH  
 -TP.V

002.  
 NH  
 TỶ  
 HỮU H  
 TU VÀ  
 NỘI  
 P. HÀ



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) nhận nợ vay từ B.Grimm Renewable Power 2 Limited theo thỏa thuận vay ngày 01/07/2020 để đổi lại quyền nhận được 3.062.400 Cổ phần của Công ty Cổ phần TTP Phú Yên. Tổng giá trị khoản vay là 1.320.000 USD, lãi suất vay 15%/năm từ ngày 01/07/2020 đến ngày 24/09/2020 và 5,5%/năm từ ngày 25/09/2020 đến ngày 31/12/2020, thời hạn vay 1 năm kể từ ngày nhận nợ. Khoản vay đã đến hạn vào ngày 01/7/2021, tuy nhiên, các bên chưa làm thủ tục gia hạn và chưa chuyển quyền sở hữu cổ phần TTP Phú Yên.
- (iv) Khoản Công ty mẹ vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo các Hợp đồng tín dụng hạn mức số LTG.DN.263.030123 ngày 04/01/2023 và LTG.DN.2345.270323 ngày 30/03/2023. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng hạn mức vay 13.000.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất từ 7% đến 8,5%/năm.
- (v) Khoản Công ty mẹ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/9608396/HĐTD ngày 26 tháng 08 năm 2022. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay 25.000.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất từ 7% đến 8,5%/năm.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	17.297.000.000	49.578.400.000	5.664.328.177	2.051.962.773	74.591.690.950
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	402.000.000	6.625.000.000	19.518.052.648	-	26.545.052.648
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	-	853.145.806	853.145.806
Giảm do thanh lý Công ty con	-	-	(2.900.000.000)	(1.059.770.804)	(3.959.770.804)
Số tiền vay đã trả	-	(13.660.000.000)	(5.664.328.177)	(1.117.337.771)	(20.441.665.948)
Số cuối kỳ	<u>17.699.000.000</u>	<u>42.543.400.000</u>	<u>16.618.052.648</u>	<u>728.000.004</u>	<u>77.588.452.652</u>

### 17b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	<u>69.000.000.000</u>	<u>69.000.000.000</u>
Ông Nguyễn Văn Quân <sup>(i)</sup>	69.000.000.000	69.000.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<u>3.430.666.658</u>	<u>4.458.812.464</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	525.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	93.833.315
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	45.312.489
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(ii)</sup>	2.864.000.000	3.128.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank – Chi nhánh Bình Định <sup>(iii)</sup>	566.666.658	666.666.660
<b>Cộng</b>	<u><b>72.430.666.658</b></u>	<u><b>73.458.812.464</b></u>

- (i) Công ty mẹ vay Ông Nguyễn Văn Quân theo Hợp đồng vay vốn số 02/2021/HĐVV\_TEG ngày 09 tháng 12 năm 2021, thời hạn vay là 18 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 5%/năm. Khoản vay đã được tiếp tục gia hạn thêm 36 tháng (đến 08/12/2024). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Công ty mẹ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo hợp đồng tín dụng số 02/2022/9608396/HDTD ngày 12 tháng 12 năm 2022. Mục đích mua sắm tài sản cố định là xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền vay 3.700.000.000 VND, thời hạn 84 tháng. Lãi suất 9,9%/năm trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của ngân hàng + biên độ 3,5%/năm, được điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay có tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank – Chi nhánh Bình Định theo Hợp đồng tín dụng số 15/2022/HDTD/BID ngày 6 tháng 4 năm 2022 để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay là 8,9%/năm áp dụng đến ngày 19/4/2023. Từ 20/4/2023 lãi suất vay là 14,45%/năm.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn cá nhân khác	Vay dài hạn ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	69.000.000.000	4.458.812.464	73.458.812.464
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(853.145.806)	(853.145.806)
Giảm do thanh lý Công ty con	-	(175.000.000)	(175.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>69.000.000.000</b>	<b>3.430.666.658</b>	<b>72.430.666.658</b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	728.000.004	2.051.962.773
Trên 1 năm đến 5 năm	72.430.666.658	73.458.812.464
<b>Cộng</b>	<b>73.158.666.662</b>	<b>75.510.775.237</b>

## 18. Vốn chủ sở hữu

### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	655.917.720.000	3.961.395.855	65.749.698.891	192.617.846.143	918.246.660.889
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	10.992.044.799	(683.198.185)	10.308.846.614
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>655.917.720.000</b>	<b>3.961.395.855</b>	<b>76.741.743.690</b>	<b>191.934.647.958</b>	<b>928.555.507.503</b>
Số dư đầu năm nay	655.917.720.000	3.851.395.855	106.872.168.523	195.163.320.551	961.804.604.929
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	72.147.900.000	-	(72.147.900.000)	-	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	58.025.533.912	11.658.572.283	69.684.106.195
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(160.500.000)	-	-	(160.500.000)
Cổ đông KKS góp vốn	-	-	-	-	-
Công ty con	-	-	-	58.300.000.000	58.300.000.000
Giảm do thanh lý Công ty con	-	-	-	(123.035.817.368)	(121.934.443.598)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>728.065.620.000</b>	<b>3.690.895.855</b>	<b>93.851.176.205</b>	<b>142.086.075.466</b>	<b>967.693.767.526</b>

- (\*) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023, tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 7.215.094 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Trong đó, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 7%) là 4.591.424 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 4%) là 2.623.670 cổ phiếu. Nguồn chi trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nghị quyết HĐQT số 11/2023/NQQ-HĐQT ngày 21/6/2023 thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và 2022, theo đó số cổ phiếu đã phân phối cho cổ đông là 7.214.790 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ đã xử lý là 304 cổ phiếu.

Ngày 29/6/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và 2022 của Công ty.

### 18b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.806.562	65.591.772
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	72.806.562	65.591.772
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	72.806.562	65.591.772

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 18c. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 thông qua phương án Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Số lượng Cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 48.000.000 Cổ phiếu.

- Giá chào bán: 10.000 VND/Cổ phiếu.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở vốn điều lệ thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023 và đầu năm 2024.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	3.936.427.196	76.130.287.738
Doanh thu bán thành phẩm	20.051.816.828	32.246.457.815
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.983.003.731	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.522.831.748	29.681.818.181
Doanh thu kinh doanh bất động sản	7.531.700.000	-
<b>Cộng</b>	<b>37.025.779.503</b>	<b>138.058.563.734</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	-	13.425.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	1.983.003.731	-

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.958.426.040	63.239.652.106
Giá vốn của thành phẩm đã bán	17.789.437.435	30.182.121.080
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	1.416.431.176	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.730.285.458	1.311.771.426
Giá vốn kinh doanh bất động sản	4.792.900.000	-
<b>Cộng</b>	<b>29.687.480.109</b>	<b>94.733.544.612</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	26.880.474	111.424.657
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.002.706	8.159.212
Lãi tiền cho vay	5.873.997.260	1.170.730.821
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	107.711.446.950	-
Trong đó		
- Lãi thanh lý cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	5.292.345.895	
- Lãi thanh lý cổ phần Công ty Cổ phần công nghiệp Trường Thành Hưng Yên <sup>(1)</sup>	3.200.000.000	
- Lãi thanh lý cổ phần Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng	10.592.904	
- Lãi thanh lý cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	99.127.653.991	
- Lãi thanh lý cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ	80.854.160	
<b>Cộng</b>	<b>113.625.327.390</b>	<b>1.290.314.690</b>

<sup>(1)</sup> Ngày 08/02/2023, Công ty mẹ mua 800.000 Cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên từ Ông Trần Kim Tuyến với giá mua 8.000.000.000 VND (10.000 VND/Cổ phần) và ngày 22/3/2023, Công ty mẹ đã bán lại toàn bộ số Cổ phần này cho Ông Nguyễn Văn Quân với giá bán 11.200.000.000 VND (14.000 VND/Cổ phần), lãi chuyển nhượng 3.200.000.000 VND.

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.068.955.355	2.978.792.802
Chi phí lãi thuê tài chính	-	79.591.438
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	681.926	821.903
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	512.160.000
<b>Cộng</b>	<b>4.069.637.281</b>	<b>3.571.366.143</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.917.484.163	4.871.516.508
Chi phí vật liệu quản lý	11.509.093	88.838.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	246.302.360	163.430.293
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	2.520.515.060	2.520.592.746
Chi phí khấu hao tài sản cố định	556.919.116	392.016.139
Thuế, phí và lệ phí	68.218.218	47.664.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.689.575.968	1.882.896.859
Các chi phí khác	1.269.570.649	1.228.270.206
<b>Cộng</b>	<b>15.280.094.627</b>	<b>11.195.225.565</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	351.246.133	135.418.295
Tiền đền bù hợp đồng	-	14.000.000.000
Phạt vi phạm hợp đồng	90.000.000	-
Chi phí khác	592.734.453	43.349.012
<b>Cộng</b>	<b>1.033.980.586</b>	<b>14.178.767.307</b>

**7. Lãi trên cổ phiếu****7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	58.025.533.912	10.992.044.799
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	58.025.533.912	10.992.044.799
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	72.806.562	72.806.562
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>797</b>	<b>151</b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	65.591.772	65.591.772
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2023	7.214.790	7.214.790
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>72.806.562</b>	<b>72.806.562</b>

**7b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.145.571.818	19.775.900.821
Chi phí nhân công	9.527.382.528	8.572.304.512
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.288.211.986	3.187.447.189
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	2.520.515.060	2.520.592.746
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.748.104.814	5.174.270.703
Chi phí khác	1.387.235.147	3.645.207.225
<b>Cộng</b>	<b>35.617.021.353</b>	<b>42.875.723.196</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi mua cổ phần Công ty Cổ phần công nghiệp Trường Thành Hưng Yên	(8.000.000.000)	-
Chi mua cổ phần Công ty Cổ phần Điện gió Đông Hải Cộng	(87.750.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>(95.750.000.000)</b>	<b>-</b>

#### 2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	319.990.800.000	-
Thu tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần công nghiệp Trường Thành Hưng Yên	11.200.000.000	-
Thu tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần Trường Thành Quảng Ngãi	27.353.958.601	-
Thu tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn	24.640.000.000	-
Thu tiền thuần từ bán cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Mỹ	13.770.751.126	-
Thu tiền thuần từ bán cổ phần Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng	17.177.053.220	-
Thu tiền thuần từ bán cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phù Mỹ	(3.006.529)	-
<b>Cộng</b>	<b>414.129.556.418</b>	<b>-</b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, Công ty chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành:

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Bà Đặng Thị Phương Hoa	-	-
Tạm ứng	-	58.548.443.269
Nộp lại tiền đã tạm ứng	947.500.000	130.386.800.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Kỳ này</b>			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Mạc Quang Huy - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hà Ngọc Minh - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban kiểm soát	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn - Thành viên Ban kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Ông Đặng Trần Quyết - Phó Tổng Giám đốc	371.400.000	-	371.400.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng - Phó Tổng Giám đốc	162.800.000	-	162.800.000
Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Tổng Giám đốc	198.000.000	-	198.000.000
<b>Cộng</b>	<b>732.200.000</b>	<b>228.000.000</b>	<b>942.200.000</b>

**Kỳ trước**

Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Ông Phan Ngọc Anh Cường - Thành viên HĐQT (đến ngày 31/3/2022)	-	9.000.000	9.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	15.000.000	15.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi - Thành viên HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền - Thành viên HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Ông Mạc Quang Huy - Thành viên HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT	-	15.000.000	15.000.000
Ông Kudun Sukhumananda - Thành viên HĐQT (*)	-	-	-
Ông Thaweesak Unprasert - Thành viên HĐQT (đến ngày 31/3/2022) (*)	-	-	-
Ông Hà Ngọc Minh - Thành viên HĐQT (từ ngày 31/03/2022)	-	6.000.000	6.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT (từ ngày 31/03/2022)	-	6.000.000	6.000.000
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban kiểm soát	-	15.000.000	15.000.000
Bà Ninh Thị Thanh- Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 31/3/2022)	-	5.000.000	5.000.000
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 31/3/2022)	-	5.000.000	5.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn - Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 31/03/2022) (*)	-	-	-
Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 31/03/2022) (*)	-	-	-
Ông Đặng Trần Quyết - Phó Tổng Giám đốc	309.500.000	-	309.500.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng- Phó Tổng Giám đốc	101.000.000	-	101.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Tổng Giám đốc	137.500.000	-	137.500.000
<b>Cộng</b>	<b>548.000.000</b>	<b>166.000.000</b>	<b>714.000.000</b>

(\*) Một số thành viên quản lý chủ chốt không hưởng lương hoặc thù lao từ Công ty trong kỳ này và kỳ trước.

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần TTP Phú Mỹ	Công ty liên kết (Từ ngày 16/6/2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn DK	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ và giá vốn mua hàng hoá từ bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1 và VI.2, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam</b>		
Nhận tiền ứng để thực hiện hợp đồng	-	8.296.192.800
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam</b>		
Vay ngắn hạn	402.000.000	16.031.000.000
Chi phí thuê văn phòng	120.000.000	-
Nhận tiền ứng để thực hiện hợp đồng	-	600.434.699
Lãi vay	606.403.289	464.982.191
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ</b>		
Cho vay ngắn hạn		130.000.000.000
Thu hồi tiền cho vay	130.000.000.000	
Lãi cho vay	5.110.958.904	
Ứng tiền để thực hiện hợp đồng	3.000.000.000	



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.12, V.13, V.15, V.16 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### **2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### **2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực dịch vụ tư vấn;
- Lĩnh vực xây dựng (nhận thầu và giao lại cho các nhà thầu khác thực hiện);
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Lĩnh vực đầu tư tài chính (cho vay và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác);
- Lĩnh vực sản xuất bê tông.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

726  
TY  
IÂN  
NG V  
IG SÁ  
THÀNH  
1-TP.

15-002  
HÀNH  
G TY  
M HỮU H  
VÀ TƯ V  
& C  
IA NỘI  
- TP. H

## CÔNG TY CỔ PHẦN NANG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực Xây dựng	Lĩnh vực kinh doanh BĐS	Lĩnh vực đầu tư tài chính (*)	Lĩnh vực sản xuất bề tổng	Cộng
Kỳ này	3.936.427.196	3.522.831.748	1.983.003.731	7.531.700.000	113.612.324.684	20.051.816.828	150.638.104.187
Doanh thu thuần ra bên ngoài							
Doanh thu thuần giữa các bộ phận							
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>3.936.427.196</b>	<b>3.522.831.748</b>	<b>1.983.003.731</b>	<b>7.531.700.000</b>	<b>113.612.324.684</b>	<b>20.051.816.828</b>	<b>150.638.104.187</b>
Chi phí bộ phận	(3.958.426.040)	(1.730.285.458)	(1.416.431.176)	(4.792.900.000)	(2.323.583)	(17.789.437.435)	(29.689.803.692)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(21.998.844)	1.792.546.290	566.572.555	2.738.800.000	113.610.001.101	2.262.379.393	120.948.300.495
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(15.500.024.767)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							105.448.275.728
Doanh thu hoạt động tài chính khác							13.002.706
Chi phí lãi vay							(4.068.955.355)
Thu nhập khác							201.201
Chi phí khác							(1.033.980.586)
Chi phí thuế TNDN hiện hành							(30.674.437.499)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>							<b>69.684.106.195</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</b>							<b>5.581.850.451</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>							<b>3.130.220.909</b>
Kỳ trước	76.130.287.738	29.681.818.181	-	-	1.282.155.478	32.246.457.815	139.340.719.212
Doanh thu thuần ra bên ngoài							
Doanh thu thuần giữa các bộ phận							
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>76.130.287.738</b>	<b>29.681.818.181</b>			<b>1.282.155.478</b>	<b>32.246.457.815</b>	<b>139.340.719.212</b>
Chi phí bộ phận	(63.239.652.106)	(1.311.771.426)	-	-	(821.903)	(30.182.121.080)	(94.734.366.515)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.890.635.632	28.370.046.755	-	-	1.281.333.575	2.064.336.735	44.606.352.697
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(11.386.476.090)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							33.219.876.607
Doanh thu hoạt động tài chính khác							8.159.212
Chi phí lãi vay							(3.570.544.240)
Thu nhập khác							9.400
Chi phí khác							(14.178.767.307)
Chi phí thuế TNDN hiện hành							(5.169.887.058)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>							<b>10.308.846.614</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</b>							<b>15.594.276.513</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>							<b>5.482.500.358</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

HỢI

HÀ

# CÔNG TY CỔ PHẦN NANG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(\*) Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, doanh thu gồm có tức được chia, lãi thanh lý các khoản đầu tư, lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay. Chi phí trực tiếp gồm lỗ thanh lý các khoản đầu tư, trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư.

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối kỳ	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực Dịch vụ	Lĩnh vực Xây dựng	Lĩnh vực kinh doanh BĐS	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.591.400.000	22.650.000.000	6.987.969.425	973.951.421	694.496.175.048	-	733.699.495.894
Tài sản phân bổ cho bộ phận							446.243.495.806
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							<u>1.179.942.991.700</u>
<i>Tổng tài sản</i>			1.249.274.250	1.451.518.612	8.037.500.000		10.738.292.862
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							201.510.931.312
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận							<u>212.249.224.174</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							789.536.443.651
<i>Tổng nợ phải trả</i>							444.045.017.116
Số đầu năm	8.591.400.000	22.650.000.000	35.265.796.097	47.615.861.352	633.359.763.829	42.053.622.373	<u>1.233.581.460.767</u>
Tài sản trực tiếp của bộ phận							47.598.260.583
Tài sản phân bổ cho bộ phận							224.178.595.255
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							<u>271.776.855.838</u>
<i>Tổng tài sản</i>							
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận							
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							
<i>Tổng nợ phải trả</i>							

(\*) Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, tài sản trực tiếp gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn; cho vay; nợ phải thu về thanh lý các khoản đầu tư, phải thu lãi tiền gửi, có tức, lợi nhuận được chia; các khoản đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác. Nợ phải trả trực tiếp gồm phải trả về mua cổ phần/mua khoán đầu tư.



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Thắng

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

